

Vĩnh Thủy, ngày 30 tháng 7 năm 2026

Số -KH/BCĐ

KẾ HOẠCH
hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số
trong hệ thống chính trị

Thực hiện Kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 28/7/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị về hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị; Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã ban hành Kế hoạch triển khai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hoá đầy đủ, kịp thời kết luận, chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương và các nhiệm vụ trọng tâm được giao trong Kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 28/7/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh; tập trung xử lý dứt điểm đối với các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị, tạo chuyển biến thực chất trong 100 ngày.

- Tạo bước chuyển biến rõ rệt trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị, điều hành và phục vụ của 04 khối cơ quan: Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc; bảo đảm hoạt động của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp vận hành đồng bộ, thông suốt, an toàn, dựa trên dữ liệu.

- Đổi mới phương thức quản trị theo sản phẩm đầu ra, mức độ sử dụng thực tế và giá trị mang lại; giảm thao tác thủ công, giảm giấy tờ, giảm thời gian và chi phí cho cơ quan, cán bộ, người dân và doanh nghiệp.

- Thiết lập kỷ luật, nguyên tắc thống nhất trong quản trị dữ liệu, hạ tầng, nền tảng số và bảo đảm an ninh mạng; khắc phục đầu tư phân tán, cát cứ dữ liệu, trùng lặp hệ thống và tình trạng nguồn lực đã bố trí nhưng triển khai, giải ngân chậm.

2. Yêu cầu

- Tổ chức thực hiện theo nguyên tắc: Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả. Người đứng đầu cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng; cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về chất lượng và tiến độ thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo phân công.

- Nhiệm vụ chỉ được xác nhận hoàn thành khi có sản phẩm đáp ứng đầy đủ yêu cầu, tiêu chí được giao và có minh chứng kiểm chứng được. Đối với hệ thống thông

tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng và dịch vụ số, sản phẩm phải vận hành được, có dữ liệu, có người sử dụng thực tế và bước đầu phát huy hiệu quả; không xác nhận hoàn thành đối với sản phẩm còn là dự thảo, chưa được ban hành, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc chưa đưa vào sử dụng, trừ trường hợp sản phẩm được giao là hồ sơ trình cấp có thẩm quyền.

- Triển khai đồng bộ giữa 04 khối cơ quan trong hệ thống chính trị và các đơn vị; ưu tiên dùng chung, tích hợp, chia sẻ, tái sử dụng; không đầu tư mới hệ thống, phần mềm, cơ sở dữ liệu trùng chức năng khi đã có nền tảng dùng chung đáp ứng yêu cầu.

- Bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và chủ quyền dữ liệu ngay từ khâu thiết kế; mọi hệ thống trọng yếu phải được xác định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ; hệ thống thông tin quan trọng phải được kiểm thử độc lập, phương án ứng cứu, sao lưu và khôi phục dữ liệu trước khi vận hành chính thức.

- Cập nhật, giám sát tiến độ hàng tuần, hàng tháng trên Hệ thống Theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương (*tại địa chỉ theodoingq.dcs.vn*), trong đó nêu rõ các nhiệm vụ chậm, nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp xử lý.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Phạm vi, đối tượng

a) Phạm vi: Các điểm nghẽn thuộc các nhóm vấn đề về thể chế; hạ tầng số; dữ liệu số; nền tảng số; dịch vụ công trực tuyến; kinh tế số; xã hội số; nguồn nhân lực; tài chính và giải ngân; kỷ luật thực thi và tuân thủ.

b) Đối tượng thực hiện: Các cơ quan thuộc khối Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; cấp uỷ các tổ chức Đảng trực thuộc và các cơ quan, đơn vị liên quan.

2. Thời gian

Thực hiện trong 100 ngày làm việc, từ ngày 10/7/2026 đến hết ngày 30/11/2026. Các nhiệm vụ có thời hạn trước ngày 30/7/2026 được tính từ ngày Kế hoạch này được ban hành.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Chi tiết nhiệm vụ tại Danh mục kèm theo. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị căn cứ chỉ đạo của cấp trên theo ngành dọc để triển khai các nhiệm vụ bảo đảm tiến độ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng uỷ; HĐND, UBND, UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội xã; các phòng ban chuyên môn thuộc UBND xã

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, huy động và điều phối nguồn lực tập trung tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo, xử lý dứt điểm trong vòng 100 ngày các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn

diện về tiến độ, chất lượng, sản phẩm đầu ra và kết quả thực hiện; trực tiếp chỉ đạo, phân công cán bộ phụ trách, xác định đầu mối thường trực và cập nhật đầy đủ thông tin, báo cáo trên Hệ thống theo dõi Nghị quyết theo 04 khối đúng thời gian quy định.

- Thực hiện đúng quy định các thủ tục về chủ đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ, tạo lập dữ liệu, đào tạo, bảo đảm an ninh mạng và giải ngân kinh phí, không chờ có đủ mọi điều kiện mới bắt đầu triển khai.

- Đối với nhiệm vụ liên ngành, cơ quan chủ trì có trách nhiệm chủ động phân công rõ trách nhiệm, sản phẩm, thời hạn thực hiện của từng cơ quan phối hợp; kịp thời trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và báo cáo Văn phòng Đảng ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo đối với những vấn đề vượt thẩm quyền hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến tiến độ chung.

- Định kỳ hàng tuần tự kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện; đối với nhiệm vụ có nguy cơ chậm từ 05 ngày trở lên, phải kịp thời xây dựng, triển khai phương án khắc phục và báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp.

- Trường hợp đã áp dụng các biện pháp khắc phục nhưng vẫn không thể hoàn thành đúng hạn do nguyên nhân khách quan, cơ quan chủ trì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo xã **trước ngày 10/10/2026** để Ban Chỉ đạo xã báo cáo Ban Chỉ đạo Tỉnh **trước ngày 20/10/2026** đối với các nhiệm vụ thực sự cần thiết, cấp bách.

2. Văn phòng Đảng ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy triển khai thực hiện nhiệm vụ khối Đảng trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn.

- Phối hợp theo dõi thường xuyên tiến độ đối với nhiệm vụ quan trọng, nhiệm vụ có nguy cơ chậm; tổng hợp hàng tuần báo cáo đồng chí Trưởng Ban; hàng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo, đồng thời công khai danh sách nhiệm vụ chậm, cơ quan chậm theo kết quả theo dõi trên hệ thống.

- Chủ trì, tham mưu Ban Chỉ đạo tổ chức họp chuyên đề liên khối để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Sau khi kết thúc thời gian thực hiện Kế hoạch, trên sở sở Báo cáo của các khối, Văn phòng Đảng ủy - Cơ quan Thường trực tổng hợp báo cáo toàn xã, hoàn thiện, trình Thường trực Ban Chỉ đạo ban hành gửi Ban Chỉ đạo Tỉnh đúng thời gian quy định.

3. Ủy ban Nhân dân xã

- Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với Công an xã và các phòng, ban, ngành chuyên môn triển khai nhiệm vụ kịp thời, nhất là nhiệm vụ liên ngành, thường xuyên cập nhật tiến độ, kết quả, cung cấp tài liệu minh chứng trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn; theo dõi, đôn đốc và tổng hợp chung, định kỳ báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo qua Văn phòng Đảng ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

- Nghiên cứu, tham mưu bố trí, huy động nguồn lực triển khai thực hiện Kế hoạch, xác định mức độ ưu tiên để xây dựng danh mục đầu tư, nhất là về hạ tầng số,

nhân lực số.

4. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra công tác bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá - xã hội và các cơ quan, đơn vị trong triển khai các nhiệm vụ Đề án 06 theo Kế hoạch số 1199/KH-UBND ngày 25/5/2026 của UBND xã về việc triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn xã Vĩnh Thủy năm 2026.

5. Cơ chế kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra, đánh giá theo sản phẩm, dữ liệu vận hành và trải nghiệm người dùng; ưu tiên kiểm tra trực tiếp, đánh giá độc lập, khảo sát ngẫu nhiên.

- Cơ quan chủ trì phải cung cấp đầy đủ: Văn bản, sản phẩm đã được ban hành, phê duyệt hoặc đưa vào sử dụng; số liệu người dùng; chỉ số hiệu năng và mức độ an toàn; số liệu về thời gian, chi phí, thành phần hồ sơ hoặc thao tác được cắt giảm, ý kiến phản hồi của cơ quan, người dân, doanh nghiệp.

6. Chế độ báo cáo

- Các khối HĐND, UBND, UBMTTQVN xã định kỳ hằng tháng (*lồng ghép vào báo cáo tháng tình hình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW*) và đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện Kế hoạch này. Đồng thời, các cơ quan, đơn vị cập nhật tiến độ, kết quả và minh chứng thực hiện nhiệm vụ hàng tuần, hàng tháng trên Hệ thống theodoing.dcs.vn hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Chỉ đạo xã.

- Báo cáo phải phản ánh đúng tiến độ, sản phẩm, kết quả và các khó khăn, vướng mắc; không chỉ nêu tỉ lệ hoàn thành mà thiếu sản phẩm, số liệu và tài liệu kiểm chứng. Trường hợp báo cáo không chính xác, người phê duyệt báo cáo và cơ quan báo cáo phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Tỉnh (*để báo cáo*);
- Thường trực Đảng uỷ (*để báo cáo*);
- TT HĐND, UBND xã;
- Mặt trận và các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan, tham mưu giúp việc Đảng uỷ;
- Các phòng, ban, ngành cấp xã;
- Các tổ chức đảng trực thuộc;
- Các đ/c thành viên BCĐ xã, thành viên Tổ giúp việc BCĐ xã;
- Lưu Văn phòng Đảng uỷ.

PHÓ BÍ THƯ

kiêm

PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Lê Thanh Hải

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ TẬP TRUNG TRIỂN KHAI TRONG 100 NGÀY
*(ban hành kèm theo Kế hoạch số -KH/BCĐ, ngày 30/7/2026 của Ban Chỉ đạo
về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Vĩnh Thủy)*

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
I	NHÓM THỂ CHẾ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH				
1	Phối hợp rà soát, lập danh mục các quy định pháp luật còn mâu thuẫn, chồng chéo, cản trở chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý; đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung (nếu có)	UBND xã; Văn phòng HĐND&UBND; Phòng Văn hóa-Xã hội	Các phòng, ban, ngành chuyên môn; các cơ quan, đơn vị có liên quan	UBND xã chỉ đạo Văn phòng HĐND&UBND chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp việc rà soát; trên cơ sở kết quả rà soát của các phòng, ban, ngành, lập danh mục các quy định pháp luật còn mâu thuẫn, chồng chéo, cản trở chuyển đổi số; đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung (nếu có)	Hoàn thành danh mục trước ngày 20/9/2026
II	HẠ TẦNG SỐ				
2	Rà soát, phối hợp khắc phục tình trạng lờm sớng, thiếu điện tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập	UBND xã	Các phòng, ban, ngành chuyên môn; Trạm Y tế, Trường học; Chi nhánh Điện lực Vĩnh Linh; các doanh nghiệp viễn thông	Đề xuất danh mục các điểm lờm sớng, thiếu điện trình cấp có thẩm quyền giải quyết. Phối hợp hoàn thành xử lý các điểm lờm sớng, thiếu điện tại các điểm ưu tiên.	Theo Công văn chỉ đạo của Tỉnh Phối hợp hoàn thành xử lý các điểm lờm sớng, thiếu điện, các điểm ưu tiên trước ngày 25/11/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
3	Đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối cho cán bộ, công chức, ưu tiên máy tính, phần mềm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đúng pháp luật, phù hợp với yêu cầu công việc, góp phần đáp ứng, vận hành thống suốt chính quyền địa phương hai cấp	UBND xã	Văn phòng Đảng ủy; Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội và các phòng, ban, ngành chuyên môn cấp xã	UBND xã chỉ đạo rà soát, bố trí nguồn kinh phí đảm bảo trang thiết bị đầu cuối cho các cơ quan, đơn vị; ưu tiên Trung tâm phục vụ hành chính công và cán bộ công chức, viên chức liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác.	Hoàn thành đảm bảo trang thiết bị đầu cuối trước ngày 30/11/2026 (căn cứ nguồn lực tại địa phương để xây dựng lộ trình triển khai đồng bộ)
4	Ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các yêu cầu, hạng mục theo hồ sơ an toàn hệ thống thông tin cấp độ đã được phê duyệt	UBND xã	Văn phòng Đảng ủy; Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội và các phòng, ban, ngành chuyên môn cấp xã	Hệ thống mạng nội bộ của các khối cơ quan được đầu tư theo lộ trình, đáp ứng yêu cầu theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt; bảo đảm mọi hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu được vận hành an toàn, thông suốt, liên tục, đáp ứng yêu cầu bảo vệ bí mật của Đảng và an toàn thông tin mạng.	Căn cứ nguồn lực, bố trí theo lộ trình, những yêu cầu, hạng mục ưu tiên hoàn thành trước ngày 30/11/2026
III	DỮ LIỆU SỐ				
5	Phối hợp hoàn thiện Sổ tay Đảng viên điện tử; làm sạch, chuẩn hoá, đối soát dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên; tích hợp dữ liệu phục vụ Sổ tay Đảng viên điện tử và 04 thủ tục hành chính của Đảng	Ban Xây dựng Đảng	Văn phòng Đảng ủy; Các tổ chức Đảng trực thuộc	100% dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên được chuẩn hoá, làm sạch, đối soát và đồng bộ; dữ liệu đủ điều kiện phục vụ Sổ tay Đảng viên điện tử và 04 thủ tục hành chính của Đảng	Thực hiện theo lộ trình đến ngày 30/11/2026, duy trì thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
6	Phối hợp hoàn thiện cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, thực hiện kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu đảng viên	UBND xã, Phòng Văn hóa- Xã hội	Ban Xây dựng Đảng; các phòng ban ngành chuyên môn; Công an xã	Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức kết nối với cơ sở dữ liệu đảng viên; dữ liệu được chia sẻ, khai thác phục vụ công tác tổ chức cán bộ, đào tạo và bồi dưỡng	30/11/2026
7	Phối hợp với UBMT tỉnh thực hiện chuẩn hoá, làm sạch dữ liệu đoàn viên, hội viên, tổ chức cơ sở, giám sát - phản biện và phản ánh, kiến nghị của Nhân dân trên địa bàn xã; kết nối với các hệ thống của Đảng và cơ sở dữ liệu quốc gia có liên quan, phù hợp quy định	Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã	Các tổ chức chính trị - xã hội; Văn phòng Đảng ủy; Công an xã.	Dữ liệu được làm sạch, chuẩn hóa, đáp ứng yêu cầu kết nối	30/11/2026
IV	NỀN TẢNG SỐ				
8	Phối hợp rà soát hiện trạng, xây dựng hoặc điều chỉnh kế hoạch triển khai các nền tảng số dùng chung quốc gia theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24/6/2026; tổ chức triển khai theo lộ trình được phê duyệt, bảo đảm các nền tảng được đưa vào sử dụng thực chất, lấy người sử dụng làm trung tâm; kết nối với công cụ đánh giá mức độ sử dụng và thu thập phản hồi tại các hệ thống thông tin dùng chung quốc gia đã được tích hợp, triển khai	Các cơ quan chủ quản nền tảng số dùng chung	UBND xã; Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy; các phòng ban chuyên môn; Công an xã; các cơ quan đơn vị liên quan	100% nền tảng thuộc danh mục tại Quyết định số 1131/QĐ-TTg thuộc thẩm quyền cấp xã được rà soát; có kế hoạch triển khai hoặc kế hoạch điều chỉnh được phê duyệt đối với các nền tảng thuộc phạm vi sử dụng.	Hoàn thành việc phối hợp rà soát, kiến nghị đề xuất điều chỉnh kế hoạch trước ngày 30/9/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
9	Phối hợp tham gia góp ý và triển khai công cụ độc lập để đánh giá mức độ sử dụng và thu thập phản hồi của người sử dụng; ưu tiên tích hợp công cụ vào các nền tảng số quốc gia liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính	UBND xã	Công an xã; các phòng, ban, ngành chuyên môn	Tham gia góp ý, phối hợp triển khai, thử nghiệm (nếu có); tổ chức áp dụng công cụ theo hướng dẫn của cơ quan có liên quan.	30/9/2026
10	Phối hợp rà soát các nền tảng dùng chung quốc gia đang triển khai; tham gia xây dựng, góp ý và tổ chức triển khai các tiêu chí, yêu cầu kỹ thuật bảo đảm khả năng đăng nhập một lần qua VNeID theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	UBND xã	Công an xã; các phòng, ban, ngành quản trị hệ thống tại xã	Văn bản tham gia góp ý (nếu có); kết quả phối hợp triển khai các tiêu chí, yêu cầu kỹ thuật theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	30/9/2026
V	DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN				
11	Thực hiện tự đánh giá việc cắt giảm, đơn giản hoá, tái cấu trúc thủ tục hành chính, số hoá hồ sơ, cấp kết quả điện tử, thanh toán trực tuyến, tái sử dụng dữ liệu và xử lý đúng hạn tại xã	Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã	Công an xã; các phòng, ban, ngành chuyên môn	Tự đánh giá, xếp hạng theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg	Thực hiện trước ngày 25/9/2026 và duy trì thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
12	Phối hợp hoàn thành tái cấu trúc các thủ tục hành chính còn lại theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP thuộc thẩm quyền; sửa đổi quy định, quy trình nội bộ và biểu mẫu trên cơ sở dữ liệu đã có	Các phòng, ban, ngành chủ quản thủ tục hành chính	Công an xã; cơ quan cung cấp dữ liệu	100% thủ tục hành chính được tái cấu trúc; quy trình điện tử cập nhật và biểu mẫu được cập nhật; thành phần hồ sơ, thời gian xử lý và kết quả cắt giảm được công khai sau khi được phê duyệt	25/11/2026
13	Kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với các cơ sở dữ liệu đã công bố và các cơ sở dữ liệu mới hoàn thành; tự động điền, xác thực và tái sử dụng dữ liệu	Các phòng, ban, ngành thực hiện theo chỉ đạo của các cơ quan chủ quản hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp trên	Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã; cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại giấy tờ đã có	Hoàn thành danh mục trước ngày 28/8/2026
14	Phối hợp hoàn thiện 04 thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường mạng	Văn phòng Đảng uỷ	Ban Xây dựng Đảng; Các tổ chức đảng trực thuộc	04/04 thủ tục hành chính vận hành ổn định; có đầu mối hỗ trợ triển khai	Hoàn thiện hệ thống trước ngày 30/9/2026; mở rộng triển khai theo lộ trình
VI	KINH TẾ SỐ				
15	Phối hợp xây dựng thí điểm cơ sở dữ liệu tập trung về thương mại điện tử, kết nối dữ liệu dân cư, thuế, hải quan và phản ánh vi phạm; hỗ trợ quản lý hàng giả, gian lận và bảo vệ người tiêu dùng theo hướng dẫn.	Phòng Kinh tế	Các phòng ban chuyên môn; các đơn vị liên quan	Thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên	Hoàn thành thí điểm trước ngày 30/9/2026; tiếp tục hoàn thiện theo lộ trình phù hợp với quy định của pháp luật

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
VII	XÃ HỘI SỐ				
16	Phối hợp phát triển Sổ sức khỏe điện tử và nền tảng số chăm sóc sức khỏe toàn dân; chuẩn hoá, liên thông dữ liệu khám, chữa bệnh, bảo hiểm...	UBND xã; Trạm Y tế	Phòng Văn hóa- Xã hội; Các phòng ban chuyên môn; các cơ quan, đơn vị liên quan	Sổ sức khỏe điện tử được tích hợp trên ứng dụng VNeID và được sử dụng tại các cơ sở khám, chữa bệnh, bảo đảm vận hành ổn định, thường xuyên, liên tục, góp phần giảm giấy tờ, thời gian thực hiện thủ tục	Hoàn thành vận hành ổn định thường xuyên, liên tục trước ngày 30/11/2026
17	Phối hợp mở rộng Mặt trận số 24/7, hệ thống nắm bắt dư luận; ưu tiên tiếp cận người yếu thế, khu vực khó khăn; chuyển phản ánh, kiến nghị tới cơ quan có thẩm quyền và theo dõi kết quả	Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã	Công an xã; Ban Xây dựng Đảng; Các tổ chức chính trị - xã hội; UBND xã, phường; Các thôn	Mở rộng sử dụng toàn xã; phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận, chuyển xử lý đến cơ quan có thẩm quyền	30/11/2026
VIII	NGUỒN NHÂN LỰC				
18	Phối hợp tổ chức đào tạo về dữ liệu, an ninh mạng, trí tuệ nhân tạo cho cán bộ tham mưu, cán bộ chuyên trách, cán bộ vận hành hệ thống và cán bộ trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính; có kiểm tra kết quả đầu ra	Công an xã; Ban Xây dựng Đảng	Các cơ quan thuộc 04 khối; Phòng Văn hóa-Xã hội; các cơ sở đào tạo	Tối thiểu 95% đối tượng thuộc danh sách phải đào tạo hoàn thành chương trình và đạt yêu cầu kiểm tra đầu ra; kết quả được thống kê theo cơ quan, vị trí việc làm. Triển khai trên Nền tảng Bình dân học vụ số	30/10/2026
19	Tổ chức lớp tập huấn công tác chuyển đổi số năm 2026 cho cán bộ, công chức cơ quan Đảng, cấp ủy các tổ chức đảng trực thuộc, tổ hỗ trợ chuyển đổi số các chi bộ thôn	Văn phòng Đảng ủy	Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy; các tổ chức đảng trực thuộc	100% đối tượng theo thành phần tham gia tập huấn đầy đủ, nắm bắt được các quy trình, thao tác, kỹ năng cơ bản	31/8/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
20	Rà soát, triển khai đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách chuyển đổi số, an ninh mạng theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP	Ban Xây dựng Đảng; Phòng Văn hóa-Xã hội	Phòng Kinh tế; các phòng ban ngành chuyên môn; các cơ quan, đơn vị có liên quan	100% người đủ điều kiện được rà soát, lập danh sách, đề nghị phê duyệt và thực hiện chế độ hỗ trợ theo quy định; các vướng mắc về hướng dẫn, thủ tục được xử lý.	10/8/2026
IX	TÀI CHÍNH VÀ GIẢI NGÂN				
21	Rà soát, cân đối, bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; ưu tiên cơ sở dữ liệu, nền tảng số dùng chung, an toàn, an ninh mạng, trang thiết bị thiết yếu và các nhiệm vụ cấp bách được giao, bảo đảm đúng quy định, đúng trọng tâm, tránh dàn trải, trùng lặp, lãng phí	UBND xã	Văn phòng Đảng ủy; Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa-Xã hội; các phòng ban ngành chuyên môn; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Phương án phân bổ, giao dự toán/quyết định phân bổ kinh phí được cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định.	Thực hiện ngay sau khi được bố trí, phân bổ kinh phí
X	KỶ LUẬT THỰC THI				
22	Vận hành bảng theo dõi tiến độ 100 ngày làm việc; hàng tháng công khai các nhiệm vụ chậm, cơ quan chậm	Văn phòng Đảng ủy (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo)	HĐND, UBND, UBMT xã; các phòng ban, ngành chuyên môn	Báo cáo tháng; bảng phân loại nhiệm vụ theo trạng thái: đúng tiến độ, có nguy cơ chậm và chậm tiến độ; đường dẫn minh chứng của từng nhiệm vụ	Báo cáo đầu tiên trước ngày 21/7/2026. Cập nhật hàng tháng